

Phụ lục IV  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**  
Số: 136 /CT-BC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---o0o---

Hội An, ngày 28 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2022**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Thông tin chung:**

*1. Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000101407 cấp lần đầu ngày 29/12/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.
- Vốn điều lệ: 67.315.960.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 67.315.960.000 đồng
- Địa chỉ: 448 Hùng Vương - Phường Thanh Hà – TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
- Số điện thoại: 0235 -3861319
- Website: [www.camhafurniture.com](http://www.camhafurniture.com)
- Mã cổ phiếu: CHC

*Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty cổ phần Cẩm Hà trước đây là Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà chính thức được thành lập vào thượng tuần tháng 10 năm 1982 theo quyết định số: 967/TCCB của Bộ Lâm Nghiệp và trực thuộc Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II. Tiền thân của Xí nghiệp là công trường B trực thuộc Ban Lâm nghiệp khu V trước giải phóng và sau ngày giải phóng miền Nam chuyển về tiếp quản khu quân sự nguy tại Hội An đặt xưởng chế biến gỗ trực thuộc Tổng kho Lâm sản Đà Nẵng.

Đến năm 1990, Bộ Lâm nghiệp sáp nhập các đơn vị như: Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II; Naforimex; Công ty vật tư Lâm nghiệp miền Trung thành Tổng công ty dịch vụ sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản II. Xí nghiệp Chế biến gỗ Cẩm Hà là đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Tháng 12/1995 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập các Tổng công ty, các Liên hiệp Lâm công nghiệp, các Lâm trường trực thuộc Bộ thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Xí nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tháng 01/2005, Xí nghiệp được nhà nước và Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam cổ phần hóa doanh nghiệp theo quyết định số: 2717/QĐ/BNN-TCCB ngày 07/09/2004 và Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà đổi tên thành Công ty cổ phần Cẩm Hà;

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### - Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: Sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ gỗ

+ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: bán buôn hàng mộc gia dụng, vật liệu phục vụ ngành gỗ.

+ Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất cơ khí xây dựng, mặt hàng gia dụng bán, ghế, giường, tủ, kệ.

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

+ Bốc xếp hàng hóa.

+ Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công hàng kim khí

+ Cửa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết: gia công sậy gỗ, hàng mộc

+ Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Tư vấn thiết kế máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

+ Sản xuất máy chuyên dụng khác. Chi tiết: Sản xuất máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.

+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.

+ Cho thuê xe có động cơ.

+ Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng dân dụng; sản xuất nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải, nệm mút, nhựa, sơn nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, mây tre, vật tư, sơn phục vụ ngành hàng dân dụng

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán các mặt hàng dân dụng; mua bán nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải, nệm mút, nhựa, sơn nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, mây tre, vật tư, sơn phục vụ ngành hàng dân dụng

+ Đại lý du lịch

+ Điều hành tua du lịch

+ Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch.

+ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn.

+ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh).

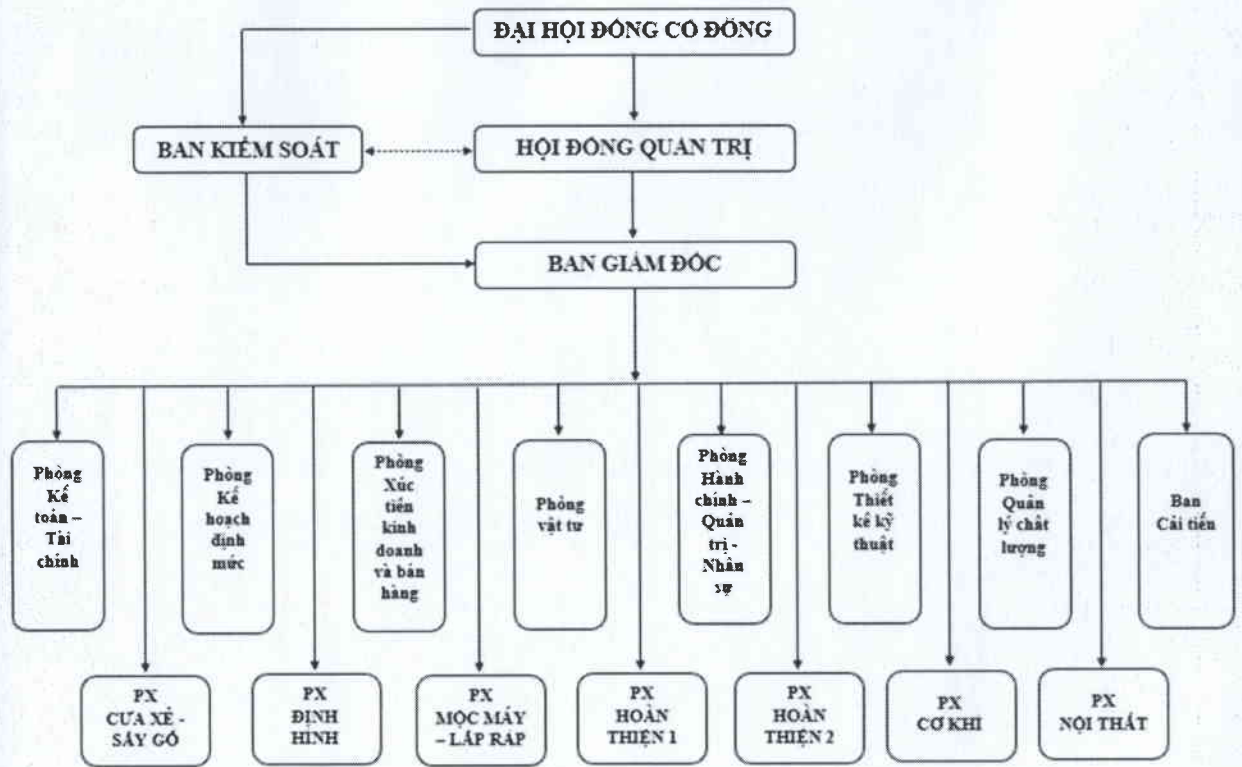
+ Doanh nghiệp chỉ kinh doanh ngành nghề có điều kiện khi đáp ứng đủ điều theo qui định của pháp luật.

- Địa bàn kinh doanh: chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Châu Mỹ

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và mô hình quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



+ Hội đồng quản trị: gồm có 5 thành viên

- |                          |                                             |
|--------------------------|---------------------------------------------|
| - Nguyễn Chí Dũng        | - Chủ tịch HĐQT                             |
| - Dương Phú Minh Hoàng   | - Ủy viên HĐQT                              |
| - Nguyễn Thị Phương Loan | - Ủy viên HĐQT                              |
| - Nguyễn Thị Tranh       | - Ủy viên HĐQT                              |
| - Nguyễn Thị Thanh Bình  | - Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2022)   |
| - Trần Trung Huân        | - Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/04/2022) |

+ Ban điều hành: gồm có 03 thành viên

- |                        |                                                |
|------------------------|------------------------------------------------|
| - Dương Phú Minh Hoàng | - Giám đốc                                     |
| - Phạm Văn Chín        | - Phó giám đốc                                 |
| - Nguyễn Thị Bích Xi   | - Phụ trách kế toán (Bổ nhiệm ngày 01/08/2022) |
| - Trần Trung Huân      | - Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 31/07/2022)  |

+ Ban kiểm soát: gồm có 03 thành viên

- |                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| - Nguyễn Thị Thanh Thủy | - Trưởng ban kiểm soát |
| - Bùi Thị Hà            | - Thành viên BKS       |
| - Nguyễn Thị Ngọc Hà    | - Thành viên BKS       |

+ Các phòng ban: Gồm có 7 phòng và 01 ban.

- Phòng Kế toán - Tài chính.
- Phòng Kế hoạch - Định mức.
- Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng.
- Phòng Vật tư.
- Phòng Hành chính - Quản trị - Nhân sự.
- Phòng Thiết kế - Kỹ thuật
- Phòng Quản lý chất lượng.
- Ban Cải tiến



+ Các phân xưởng: Gồm 7 phân xưởng

- Phân xưởng Cưa xẻ-Sấy gỗ.
- Phân xưởng Định hình.
- Phân xưởng Mộc máy- Lắp ráp.
- Phân xưởng Cơ khí.
- Phân xưởng Hoàn Thiện 1
- Phân xưởng Hoàn Thiện 2
- Phân xưởng nội thất

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:

- + Bảo toàn và phát triển vốn.
- + Tối đa hiệu quả sử dụng vốn đem lại lợi nhuận cao cho công ty và cổ tức cao cho cổ đông.
- + Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- + Hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.
- + Phát huy nguồn lực sẵn có, mở rộng hợp tác kinh doanh.
- Chiến lược phát triển trung dài hạn:
  - + Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà, giữa trong nước và xuất khẩu nhằm giải quyết bài toán thiếu việc làm hàng năm .
  - + Không ngừng cải tiến mẫu mã sản phẩm, đảm bảo sản phẩm có tính độc đáo thể hiện bản sắc độc đáo thương hiệu của Cẩm Hà.
  - + Nghiên cứu đưa vào sản xuất nguyên liệu mới thay cho gỗ phù hợp với nhu cầu tiêu dùng.
  - + Sản xuất và cung cấp những sản phẩm có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành hợp lý trên nền tảng tuân thủ trách nhiệm với môi trường, con người và xã hội.
  - + Từng bước khẳng định vị thế của một doanh nghiệp uy tín, vững mạnh dựa trên nền tảng chất lượng sản phẩm dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.
  - + Tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, lấy hiệu quả kinh tế làm trọng tâm và là thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững công ty.
  - + Phát triển bền vững bằng chiến lược xây dựng các dòng sản phẩm chất lượng, có lợi thế cạnh tranh dài hạn bằng việc không ngừng đa dạng hóa các dòng sản phẩm nội và ngoại thất; mở rộng thị trường phân phối nhằm tiến đến trở thành nhà cung cấp hàng đầu trong lĩnh vực đồ gia dụng bàn ghế ngoài trời tại Việt Nam.
  - + Có nhà máy sản xuất hàng nội thất trên nền tảng máy móc thiết bị tự động hóa. Sản lượng từ mặt hàng này chiếm ít nhất 30% doanh số toàn công ty.
  - + Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, khoa học quản lý trên nền tảng Cách mạng công nghiệp 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
  - + Tiến đến áp dụng phần mềm quản lý toàn diện ERP cho tất cả các lĩnh vực, phòng ban nghiệp vụ, phân xưởng sản xuất và tổ đội công ty.
  - + Mở rộng quy mô doanh nghiệp bằng cách nắm bắt và phát triển các cơ hội hợp tác kinh doanh đầu tư với các đối tác chiến lược.
  - + Không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành đến CBCNV và phát huy sức mạnh tập thể, tạo nên sự đoàn kết thống nhất từ ý chí đến hành động nhằm góp phần hoàn thành mọi kế hoạch sản xuất kinh doanh.
  - + Với sứ mệnh mang lại sự thoải mái và an toàn cho mọi người.
- Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của công ty:

- + Phát triển bền vững.
- + Ngoài việc quan tâm đến sản xuất kinh doanh còn phải có trách nhiệm bảo vệ và cải thiện môi trường.
- + Tuân thủ theo pháp luật các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.
- + Giáo dục nâng cao nhận thức đến từng người lao động trong công ty, toàn xã hội vào sự nghiệp bảo vệ môi trường.

#### 5. Các rủi ro:

- + Rủi ro về nguồn vốn: Nguồn vốn lưu động quá ít so với năng lực sản xuất kinh doanh, chủ yếu phải vay tại các ngân hàng thương mại nên không chủ động về vốn và kinh doanh ít hiệu quả.
- + Rủi ro về ngành nghề: ngành nghề chủ yếu của công ty là sản xuất các mặt hàng gỗ, là ngành dễ ra gây cháy nổ và hỏa hoạn.
- + Rủi ro về tỷ giá: đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, sự biến động thất thường, phức tạp của tỷ giá sẽ tác động không nhỏ tới kết quả kinh doanh.
- + Rủi ro về thiên tai: Công ty đóng trên địa bàn khu vực Miền Trung nên thường xuyên xảy ra bão và lũ lụt gây thiệt hại về tài sản công ty.
- + Rủi ro bất khả kháng: xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraina đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2022.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2022:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Cuộc xung đột vũ trang Nga- Ukraina kéo dài đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2022, đơn hàng sụt giảm mạnh, xảy ra tình trạng thiếu việc làm cho người lao động, không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Dự kiến tình hình sẽ càng tồi tệ hơn và kéo dài đến hết năm 2023
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện Năm 2022	% TH/KH năm 2022	% TH năm 2022/2021
1	Doanh thu	Triệu đồng	380.485	380.000	274.036	72,11%	72,02%
2	Kim ngạch XNK	Nghìn USD	17.406	16.000	12.243	76,52%	70,34%
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	13.496	7.000	7.782	111,17%	57,66%
4	Lao động	Người	698		658		
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/ Năm	10,4		9,8		94,23%

+ So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề:

- Doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 274 tỷ giảm 27,89% so với kế hoạch năm và giảm 27,98% so với cùng kỳ năm 2021.
- Lợi nhuận thực hiện năm 2022 đạt 7,8 tỷ tăng 11,17% so với kế hoạch năm và giảm 42,34% so với năm 2021.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 giảm 5,77% so với năm 2021.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác)

### a. Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: Nguyễn Chí Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/08/1968
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Số CCCD: 031068014291 cấp ngày: 10/08/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
- Quê quán: Thăng Bình - Quảng Nam
- Nơi thường trú: 25/14 Lý Thường Kiệt – TP Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Từ năm 2002 – 2006 : Công tác tại phòng XNK - Công ty Hữu Nghị Đà Nẵng
  - Từ năm 2006 -04/2010 : Giám đốc - Xí Nghiệp chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng thuộc Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng
  - Từ 04/2010 - 03/2011 : Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 04/2011 -11/2011 : Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 12/2011 đến nay : Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Số cổ phần nắm giữ: 1.249.662 CP, chiếm 18,56% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP: 1.201.662 cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu: 48.000 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không

### b. Giám đốc – Thành viên HĐQT:

- Họ và tên: Dương Phú Minh Hoàng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/8/1976
- Số CCCD: 048076000297 cấp ngày: 03/04/2021, nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
- Quê quán: Điện Phương –Thị xã Điện Bàn – Quảng Nam
- Nơi thường trú: 1/5 – Lê Thánh Tôn – Tổ 25 Hải Châu– TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Từ 2000 - 2002 : Nhân viên Phòng kế hoạch - Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 2002 - 2005 : Trưởng Phòng kinh doanh NXK - Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 2005 - 2009 : Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 04/2009 -11/2009 : Phó giám đốc - Xí nghiệp chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng
  - Từ 12/2009 - 03/2010 : Giám đốc- Khách sạn Sơn Trà Đà Nẵng
  - Từ 04/2010 - 03/2011 : Phó giám đốc - Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 04/2011 -11/2011 : Phó giám đốc, Ủy viên HĐQT – Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 12/2011 đến nay : Giám đốc, Ủy viên HĐQT– Công ty cổ phần Cẩm Hà



- Số cổ phần nắm giữ :1.090.038 CP, chiếm 16,19% vốn điều lệ, trong đó :
- +Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP :858.330cổ phần
- + Cá nhân sở hữu :231.708cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không

*c. Thành viên HĐQT*

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Bình
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh:14/07/1977
- Số CCCD: 048177007480 cấp ngày: 19/08/2022, nơi cấp: Cục CSQLHCVTXH
- Quê quán: Điện Quang –Điện Bàn- Quảng Nam
- Nơi thường trú: Tổ 1, Khối Sơn Phô 2, P. Cẩm Châu, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ Năm 2004 đến 7/2014 : Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 8/2014 đến 8/2015 : Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 9/2015 đến 5/2017 : Quyền trưởng phòng định mức tiền lương Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 6/2017 đến nay : Trưởng phòng kế hoạch định mức Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ: 695.710 CP, chiếm 10,33% vốn điều lệ, trong đó:
- + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP: 686.664cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 9.046 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KH – ĐM
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không

*d. Thành viên HĐQT:*

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tranh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/11/1978
- Số CCCD: 049178021278 cấp ngày: 22/12/2021, nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37 Hồ Phi Tích - Tp Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Từ 10/2000 - 01/2012 : Nhân viên phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 02/2012 - 03/2013 : Phó phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 04/2013 - 01/2015 : Trưởng Ban kiểm soát, Phó phòng vật tư – Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 02/2015 - 03/2015 : Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng vật tư – Công ty cổ phần Cẩm Hà
  - Từ 04/2015 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ: 60.361 CP, chiếm 0,9% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam - CTCP: 0 cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu: 60.361 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng vật tư
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không

*e. Thành viên HĐQT:*

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Loan
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1969
- Số CCCD: 030169011393 cấp ngày: 10/07/2021, nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn 17 Tầng 12A T1 Times City 458 Minh Khai – P. Vĩnh Tuy – Quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

- |                      |                                                                                                                           |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 09/1991- 06/2007  | : Kế toán – Liên hiệp LNCN Kon Hà Nừng;<br>Kế toán trưởng, Giám đốc – Xí nghiệp Dịch vụ thuộc Công ty cổ phần Kon Hà Nừng |
| Từ 07/2007 - 08/2008 | : Giám đốc – Chi nhánh Công ty MDF Gia Lai tại Đà Nẵng                                                                    |
| Từ 09/2008 -03/2012  | : Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng                                                                        |
| Từ 04/2012- 10/2013  | : Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng<br>Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà                  |
| Từ 10/2013 -12/2017  | : Kế toán trưởng - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam<br>Ủy viên Hội đồng quản trị - Cty cổ phần Cẩm Hà                     |
| Từ 01/2018 - 02/2020 | Trưởng phòng, trợ lý Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty Lâm nghiệp VN<br>Ủy viên Hội đồng quản trị - Cty cổ phần Cẩm Hà         |
| Từ 03/2020 đến nay   | Trưởng ban trợ lý thư ký - Tổng công ty Lâm nghiệp VN<br>Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà               |

- Số cổ phần nắm giữ: 736.664 CP, chiếm 10,94% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP: 686.664 cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phần
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Trưởng ban trợ lý thư ký - Tổng Cty Lâm nghiệp VN

*f. Phó Giám đốc*

- Họ và tên: Phạm Văn Chín
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 06/4/1976
- Số CCCD: 049076001479 cấp ngày: 16/04/2021, nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH
- Quê quán: Duy Thành – Duy Xuyên – Quảng Nam
- Nơi thường trú: Tổ 3, Thanh Nhút - Xã Cẩm Thanh – TP. Hội An – tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế



- Quá trình công tác :

- Từ 2003- 2004 : Làm việc tại công ty TNHH TM tổng hợp Phước Tiến
- Từ 2004- 2007 : Nhân viên phòng Kế hoạch – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
- Từ 2007- 2008 : Phó phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà
- Từ 2008- 2010 : Quyền Trưởng phòng KHSX – Cty Cổ Phần Cẩm Hà
- Từ 2010- 2014 : Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty CP Cẩm Hà
- Từ 2014 – nay : Phó Giám đốc – Công ty Cổ Phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ: 13.851 CP, chiếm 0,21 % vốn điều lệ

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó Giám đốc công ty

- Chức vụ tại các tổ chức khác: không

g. *Phụ trách kế toán*

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Xi

- Giới tính: Nữ

- Năm sinh: 18/11/1980

- Số CCCD: 048180004694 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHCVTTXH.

- Quê quán: Hội An – Quảng Nam

- Nơi thường trú: 248 Nguyễn Tri Phương – Phường Cẩm Nam- TP Hội An -tỉnh Quảng Nam.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

- Từ 3/2003-8/2004 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH cơ điện lạnh Trung Liên
- Từ 10/2004-1/2006 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Duy Khánh
- Từ 2/2006-10/2019 : Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Từ 11/2019- 7/2022 : Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Từ 8/2022- nay : Phụ trách phòng kế toán Công ty cổ phần Cẩm Hà

- Số cổ phần nắm giữ: 5.353 CP, chiếm 0,08 % vốn điều lệ

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phụ trách kế toán

- Chức vụ tại các tổ chức khác: không

Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm: Căn cứ Quyết định số 482/CT/HĐQT/QĐ ngày 31/07/2022 của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cẩm Hà về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Bích Xi giữ chức Phụ trách kế toán kể từ ngày 01/08/2022.

2.2. Số lượng cán bộ, công nhân viên tại thời điểm 31/12/2022: 658 người.

2.3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- + Thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho toàn CBCNV-LĐ.
- + Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể và theo qui định của pháp luật .
- + Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty và theo qui định của pháp luật.
- + Tổ chức Hội nghị người lao động hằng năm để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động; luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động như hiếu, hỉ, tổ chức thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tham quan, nghỉ mát ...

+ Khen thưởng, động viên kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi đua lao động sản xuất, đóng góp sáng kiến cải tiến và các giải pháp hữu ích cho công ty.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên và nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được công ty duy trì thực hiện hằng năm.

+ Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm : trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng qui định; thường xuyên tổ chức cho người lao động tham gia lớp tập huấn công tác nghiệp vụ về PCCC, an toàn lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết:

+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số: 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 thông qua Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu với tổng giá trị đầu tư là: 50,14 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện dự án: do ảnh hưởng của dịch Covid và thời tiết không thuận lợi nên việc thi công nhà xưởng gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ so với kế hoạch. Đến thời điểm hiện tại, các công trình thi công và đầu tư dây chuyền MMTB của Dự án dây chuyền sản xuất hàng nội thất cơ bản đã hoàn thành với tổng giá trị đầu tư: 39 tỷ đồng. Công ty đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ với cơ quan quản lý Phòng cháy chữa cháy để được cấp văn bản chấp thuận về PCCC và quyết toán dự án đưa nhà máy hàng nội thất đi vào hoạt động dự kiến trong quý 2/2023.

+ Nghị quyết số: 576/QĐ-HĐQT ngày 19/08/2021 của HĐQT đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ đợt 2 theo hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.243.865 cổ phiếu

- Giá trị phát hành: 10.000 đ/cổ phiếu.

- Tiến độ thực hiện theo phương án: công ty đã triển khai thực hiện và hoàn thành trong quý II/2022.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có.

### 4. Tình hình tài chính:

#### 4.1. Tình hình tài chính:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	177.232	183.158	3,34
- Doanh thu thuần	379.643	272.390	-28,25
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	12.614	6.672	-47,11
- Lợi nhuận khác	882	1.110	25,85
- Lợi nhuận trước thuế	13.496	7.782	-42,34
- Lợi nhuận sau thuế	10.732	6.057	-43,56
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Không chia	5%	

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: công ty không có khoản nợ quá hạn, các khoản phải trả ngắn hạn được công ty thanh toán đúng hạn theo qui định. Công ty thực hiện nộp đúng và đủ các khoản thuế, phí, bảo hiểm xã hội theo qui định nhà nước.

- Trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua.

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
TS ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	1,23	1,24
+ Hệ số thanh toán nhanh		
TS ngắn hạn – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,23	0,23
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,68	0,54
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,10	1,17
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	2,66	1,95
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2,14	1,49
<i>4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	0,028	0,022
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,188	0,072
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,061	0,033
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần	0,033	0,024

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

##### 5.1. Cổ phần:

+ Tổng số phần đang lưu hành : 6.731.596 cổ phần

Trong đó:- Tổng cty Lâm Nghiệp VN (Cty cổ phần) (51%) : 3.433.320 cổ phần.

- Cổ đông khác (49%) : 3.298.276 cổ phần.

+ Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

+ Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 6.558.468 cổ phần

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 173.128 cổ phần

+ Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: không có

##### 5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 09.09.2022 của TTLKCKVN :

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Phân loại theo tỷ lệ sở hữu :</b>	<b>6.731.596</b>	<b>100%</b>
	+ Cổ đông lớn	3.433.320	51%
	+ Cổ đông nhỏ	3.298.276	49%



Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>2</b>	<b>Phân loại theo tổ chức, cá nhân :</b>	<b>6.731.596</b>	<b>100%</b>
	+ Cổ đông tổ chức	3.477.161	51,65%
	+ Cổ đông cá nhân	3.254.435	49,35%
<b>3</b>	<b>Phân theo trong nước, nước ngoài</b>	<b>6.731.596</b>	<b>100%</b>
	+ Cổ động trong nước	6.731.596	100%
	+ Cổ đông nước ngoài	-	0%
<b>4</b>	<b>Phân theo nhà nước, khác</b>	<b>6.731.596</b>	<b>100%</b>
	+ Cổ động nhà nước	3.433.320	51%
	+ Cổ động khác	3.298.276	49%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v*

+ Các đợt tăng vốn cổ phần:

- Năm 2013: thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 298/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 25/04/2013 công ty đã hoàn thành tăng vốn cổ phần bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu:

- Ngày phát hành cổ phiếu: 29/07/2013
- Tỷ lệ thực hiện: 10:7
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: tháng 8/2013
- Số lượng cổ phiếu phát hành tăng thêm: 1.120.000 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tăng thêm: 11.200.000.000 đồng

- Năm 2021 công ty đã hoàn thành việc tăng vốn cổ phần đợt 1 từ nguồn vốn chủ sở hữu thông qua chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số: 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021:

- Ngày báo cáo phát hành cổ phiếu: 03/05/2021
- Tỷ lệ thực hiện: 20:13
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 1.767.731 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm: 17.677.310.000 đồng
- Ngày cổ phiếu niêm yết bổ sung: 12/08/2021
- Mục đích: sử dụng cải tạo nhà xưởng, hệ thống điện, PCCC và đầu tư máy móc thiết bị cho việc sản xuất hàng nội thất.

- Năm 2022 công ty đã hoàn thành việc tăng vốn cổ phần đợt 2 bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 và Nghị quyết số: 576/QĐ-HĐQT ngày 19/08/2021:

- Ngày báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho UBCK: 01/04/2022
- Ngày UBCK thông báo kết quả chào bán cổ phiếu: 20/04/2022
- Tỷ lệ phát hành: 2:1
- Giá trị phát hành: 10.000 đ/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 2.243.865 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm: 22.438.650.000 đồng
- Mục đích: sử dụng đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị cho việc sản xuất hàng nội thất.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

- + Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không có
- + Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Các loại gỗ: 9.034 m<sup>3</sup>
- Các loại kim loại: 206 tấn

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Điện năng: 4,1 triệu Kwh/năm

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: do nhà máy nước cung cấp tại CS1 và Khu công nghiệp.
- Lượng nước sử dụng: 6.400 m<sup>3</sup>/năm

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân: 658 người
- Mức lương trung bình: 5,5 triệu đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho CBNCV-LĐ
- Cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.
- Bồi dưỡng phụ cấp độc hại cho những bộ phận nặng nhọc, độc hại.
- Tổ chức Bếp ăn tập thể để đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm làm việc. Nhân viên Bếp ăn tập thể được huấn luyện và khám sức khỏe định kỳ.
- Tổ chức lớp tập huấn về an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm.
- Cải thiện điều kiện làm việc và môi trường thông thoáng cho người lao động xanh như thực hiện 5S, trồng rau sạch, trồng cây xanh...

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 4giờ/người/năm.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: chương trình kỹ năng tạo ra sản phẩm đạt chất lượng và kỹ năng sản xuất tinh gọn, sạch sẽ.

### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, trợ cấp khó khăn đột xuất.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

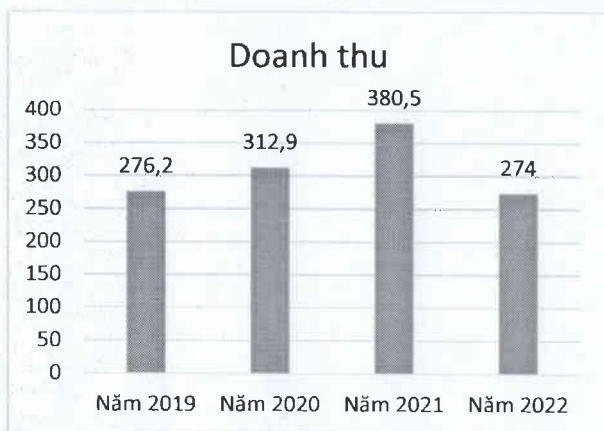
## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

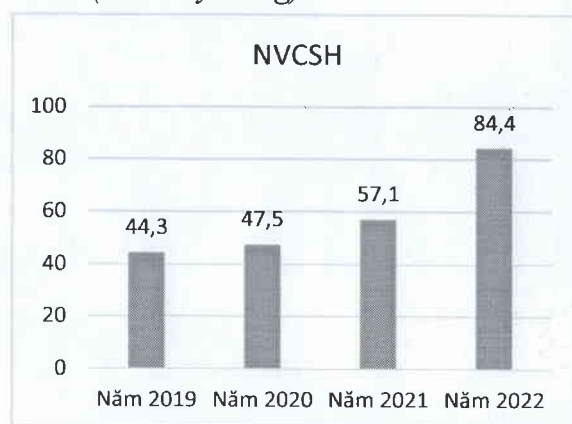
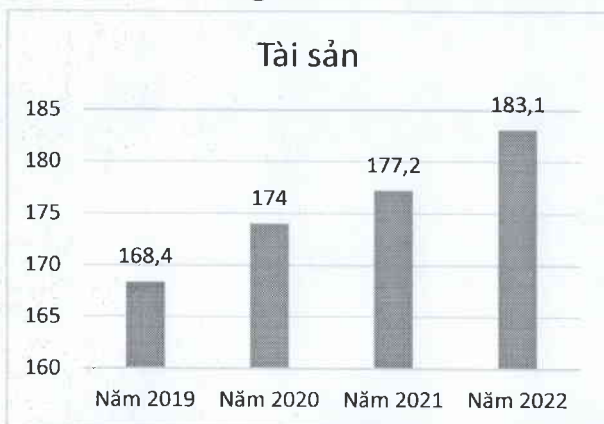
Tuy bị ảnh hưởng của xung đột vũ trang Nga- Ukraina đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022, nhưng với sự quyết tâm của toàn thể CBCNLD đã giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, thu nhập người lao động tuy có giảm hơn so với năm 2021 nhưng vẫn đảm bảo trang trải cuộc sống, thực hiện nộp đầy đủ theo qui định vào ngân sách nhà nước. Công ty đạt được một số chỉ tiêu cụ thể năm 2022 như sau:

- Doanh thu bán hàng đạt 274 tỷ đồng, giảm 27,89 % so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt 7,8 tỷ đồng tăng 11,17 % so với kế hoạch
- Chi trả cổ tức: 5%
- Nộp ngân sách: Đảm bảo nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn không có nợ đọng thuế. Các khoản thuế công ty đã nộp trong năm 2022 gồm thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân, thuế khác... hơn 5,4 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2022 đạt 9,8 triệu giảm 5,77 % so với kế hoạch.
- Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty các năm trước:

\* *Doanh thu – Lợi nhuận từ năm 2019-2022: (ĐVT: tỷ đồng)*



\* *Tài sản – Nguồn vốn CSH từ năm 2019-2022: (ĐVT: tỷ đồng)*





- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Để phòng ngừa rủi ro trong thanh toán hằng năm công ty thuê đơn vị thứ 3 đánh giá tình hình tài chính khách hàng nhằm đưa ra giải pháp xử lý kịp thời, không để xảy ra tình trạng nợ khó đòi.

+ Chủ động phát triển sản phẩm mới, chào hàng qua internet.

+ Chủ động tinh giảm chi phí hoạt động, hạn chế tồn kho nguyên vật liệu.

+ Từng bước nâng cao công tác quản lý chất lượng sản phẩm, ngoài ra trong năm công ty đã khen thưởng cho cá nhân và tập thể có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật và ý tưởng cải tiến làm giảm chi phí và mang lại hiệu quả cao.

+ Đầu tư máy móc công nghệ mới góp phần ổn định SXKD, nâng cao năng suất.

+ Áp dụng quy chế 5S nhằm tăng cường xây dựng ý thức cải tiến cho người lao động tại nơi làm việc.

+ Đo lường hiệu suất, hiệu quả, chất lượng thực hiện công việc của từng cá nhân, phòng ban, phân xưởng thông qua tiêu chí đánh giá KPI.

+ Chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

## 2. Tình hình tài chính:

### 2.1. Tình hình tài sản: tương đối ổn định (Đvt : triệu đồng)

TÀI SẢN	2021	2022	% tăng/giảm
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>147.693</b>	<b>122.804</b>	<b>-16,85%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.417	2.537	79,04%
Các khoản phải thu ngắn hạn	17.386	14.117	-18,80%
Hàng tồn kho	119.540	100.509	-15,92%
Tài sản ngắn hạn khác	9.350	5.641	-39,67%
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	<b>29.539</b>	<b>60.354</b>	<b>104,32%</b>
Tài sản cố định	15.607	11.114	-28,79%
Tài sản dở dang dài hạn	2.108	38.716	1736,62%
Tài sản dài hạn khác	11.825	10.524	-11,00%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>177.232</b>	<b>183.158</b>	<b>3,34%</b>

Tổng giá trị tài sản đến 31.12.2022 là 183.158 triệu đồng, tăng 5.926 triệu đồng tương ứng tăng 3,34% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó tài sản ngắn hạn là 122.804 triệu đồng, giảm 24.889 triệu đồng, tương ứng giảm 16,85% so với năm 2021; tài sản dài hạn là 60.354 triệu đồng, tăng 30.815 triệu đồng tương ứng tăng 104,32% so với năm 2021.

Trong năm qua việc đầu tư tài sản của công ty rất thận trọng, công ty chỉ đầu tư một số thiết bị cần thiết cho sản xuất, đa số tài sản hiện có của công ty đều tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản tại công ty gần như đã khấu hao trên 90% giá trị, một số khác đã khấu hao hết giá trị.

### 2.2. Tình hình nợ phải trả: tương đối tốt, không có phát sinh nợ quá hạn.

(Đvt: triệu đồng)

NỢ PHẢI TRẢ	2021	2022	% tăng/giảm
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>120.085</b>	<b>98.715</b>	<b>-17,80%</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	7.413	19.775	166,76%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.611	6.263	-50,34%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	489	320	-34,56%
Phải trả người lao động	18.464	10.434	-43,49%
Chi phí phải trả ngắn hạn	53	58	9,43%

<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>% tăng/giảm</b>
Phải trả ngắn hạn khác	1.286	2.392	186%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	78.439	57.504	-26,69%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.145	1.785	55,90%
<b>II. Nợ dài hạn</b>	-	-	-

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng nợ phải trả là 98.715 triệu đồng, giảm 17,8% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó: phải trả người lao động giảm 8.030 triệu đồng, giảm 43,49% so với cùng kỳ năm 2021; nợ vay của các ngân hàng giảm 20.935 triệu đồng, tương ứng 26,69% so với cùng kỳ năm 2021...

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát trong công ty: tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm; tăng cường quản lý kiểm tra thường xuyên các định mức kinh tế kỹ thuật
- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất: thay đổi một số máy móc thiết bị cũ lạc hậu, trang bị mới thiết bị hiện đại và có năng suất cao nhằm giảm bớt lao động thủ công.
- Rà soát lại các qui chế, qui định, định mức công ty ban hành phù hợp theo qui định pháp luật hiện hành và theo tình hình thực tế, năm 2022 công ty thực hiện sửa đổi qui chế trả lương.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Trước những khó khăn trên, trong thời gian tới công ty sẽ tìm những đơn hàng trái vụ, nhỏ lẻ, mặc dù hiệu quả không cao nhưng đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục không bị gián đoạn, nhằm giải quyết công ăn việc làm trong thời gian trái vụ, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động
- Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà nhằm cân đối sản xuất kinh doanh, hạn chế tác động từ các biến cố của thị trường, đa dạng hóa sản phẩm tạo cơ sở tăng trưởng và phát triển trong tương lai.
- Tăng cường phát triển mẫu mã mới hợp thị hiếu khách hàng, đi đôi với giá thành hợp lý theo mặt bằng chung được thị trường chấp nhận.
- Tập trung nguồn lực khai thác có định hướng với các khách hàng tiềm năng. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.

### 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

- Hàng năm công ty có 2 đợt đánh giá các chỉ tiêu môi trường và đạt tiêu chuẩn.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Luôn đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước: chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2022 công ty đã đóng bảo hiểm cho người lao động số tiền 7,2 tỷ đồng.

- Tổ chức hội nghị người lao động hằng năm để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho gần 640 người lao động. Công ty cũng phối hợp chính quyền địa phương thực hiện tiêm vắc xin Covid-19 kịp thời cho người lao động. Tới nay 100% người lao động đã tiêm 3 mũi, 93% tiêm 4 mũi.

- Trang bị quần áo, BHLĐ, bồi dưỡng độc hại của Công ty luôn được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đúng quy định.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:



- Công ty luôn đóng góp các khoản hỗ trợ theo đúng qui định của địa phương.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

- Vốn công ty luôn được bảo toàn và phát triển
- Hoàn thành đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với nhà nước.
- Chế độ chính sách đối với người lao động: thực hiện tốt theo quy định của nhà nước, qui chế, qui định nội bộ công ty ban hành.
- Môi trường – xã hội: có chính sách, triển khai tốt các hoạt động bảo vệ môi trường như : có hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường, tăng cường trồng cây xanh quanh nhà xưởng giảm thiểu khói bụi, thực hiện tốt công tác Kaizen-5S...

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHQĐ và HĐQT trong năm 2022 như sau:

- Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện các biện pháp huy động vốn hợp lý, đảm bảo cung ứng vốn để thực hiện SXKD.

- Chỉ đạo xây dựng định hướng chiến lược phát triển chung toàn Công ty. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả, khuyến khích sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong sản xuất kinh doanh... nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Khai thác chuyên sâu sản phẩm ngoài trời, từng bước chuyển dịch cơ cấu sang hàng trong nhà hướng đến đa dạng hóa sản phẩm hàng trong nhà và ngoài trời chất lượng cao.
- Mở rộng thị trường phân phối nhằm tiến đến trở thành nhà cung cấp hàng đầu trong lĩnh vực đồ gia dụng bàn ghế ngoài trời tại Việt Nam.
- Đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại tăng chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tập trung đào tạo tay nghề người lao động phục vụ sản xuất các dòng sản phẩm có khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh các thị trường lớn.
- Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, khoa học quản lý trên nền tảng Cách mạng công nghiệp 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

#### **V. Quản trị công ty:**

1. *Hội đồng quản trị:*

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 05 người trong đó có 01 chủ tịch và 04 ủy viên:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện (*)	Cá nhân
1	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	17,85	0,71
2	Dương Phú Minh Hoàng	Ủy viên HĐQT	12,75	3,44
3	Nguyễn Thị Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	10,20	0,13
4	Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên HĐQT	10,20	0,74
5	Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên HĐQT	0	0,90

(\*) Đại diện phần vốn của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam tại Công ty cổ phần Cẩm Hà



1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT (liệt kê các tiểu ban thuộc HĐQT và các thành viên trong tiểu ban): Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2022 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 5 phiên họp, ngoài ra HĐQT đã tổ chức họp bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

- Nội dung các cuộc họp và kết quả xin ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	06/CT/HĐQT/NQ	04/01/2022	HĐQT thống nhất thông qua hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng theo đề nghị của Ban điều hành tại văn bản số 806/CT/CV ngày 30/11/2021
2	46/CT/HĐQT/NQ	24/01/2022	HĐQT thống nhất phê duyệt chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân, phòng ban, phân xưởng nhân dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm 2021
3	93/CT/HĐQT/NQ	23/02/2022	HĐQT thống nhất thông qua các nội dung sau: - Về kết quả SXKD dự kiến năm 2021 - Về chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 - Về Dự án nội thất - Vấn đề tăng vốn điều lệ - Sửa đổi Quy chế: Quy chế tiền lương, Quy chế Quản lý tài chính - Rà soát lại tất cả các Quy chế, quy định, định mức đang lưu hành - Về công tác tổ chức ĐHCĐ năm 2022
4	102/CT/HĐQT/NQ	01/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua dự kiến thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
5	133/CT/HĐQT/NQ	11/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua chủ trương đầu tư theo Tờ trình của BDH ngày 21/01/2022, nhằm phục vụ kế hoạch SXKD hàng ngoài trời của Công ty
6	163/CT/HĐQT/NQ	22/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua việc thanh lý và phá dỡ Lò sấy cũ tại cơ sở II, đã hư hỏng, không sử dụng, khấu hao hết
7	164/CT/HĐQT/NQ	22/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua phương án xử lý cổ phiếu còn lại (cổ phiếu do cổ đông không đặt mua hết và cổ phiếu lẻ do làm tròn theo phương án) để tăng vốn đợt 2
8	165/CT/HĐQT/NQ	22/03/2022	HĐQT thông qua danh mục, đơn giá, số lượng, nhà cung cấp TSCĐ và PTVT nhằm phục vụ kế hoạch SXKD hàng ngoài trời của Công
9	167/CT/HĐQT/NQ	23/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua mức chi khen thưởng Danh hiệu lao động tiên tiến năm 2021 cho CBCNV và lao động công ty
10	177/CT/HĐQT/NQ	25/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua: Kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và việc chào bán số cổ phiếu không được đặt mua hết, cổ phiếu lẻ trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
11	193/CT/HĐQT/NQ	31/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua kết quả của đợt chào bán, thực hiện báo cáo kết quả với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, thay đổi vốn điều lệ, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu chào bán thêm trên sàn UPCOM và các thủ tục có liên quan khác.
12	201/CT/HĐQT/NQ	02/04/2022	HĐQT thống nhất phê duyệt công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
13	222/CT/HĐQT/NQ	08/04/2022	HĐQT thống nhất thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung dự thảo các báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
14	243/CT/HĐQT/NQ	21/04/2022	HĐQT thống nhất thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của công ty từ 44.877.310.000 đồng lên 67.315.960.000 đồng (Sáu mươi bảy tỷ, ba trăm mười lăm triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng)
15	261/CT/HĐQT/NQ	27/04/2022	HĐQT thống nhất thông qua: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả SXKD quý I/2022 và dự kiến 6 tháng đầu năm.</li> <li>- Phương án nhân sự của BDH theo Tờ trình số 251/CT/BDH/TTr ngày 22/04/2022</li> <li>- Vấn đề kiểm toán Dự án nội thất: HĐQT thông qua tiến độ theo báo cáo của BDH, được chia thành 2 đợt.</li> <li>- Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT</li> </ul>
16	398/CT/HĐQT/NQ	20/06/2022	HĐQT thống nhất thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kết quả SXKD dự kiến 6 tháng đầu năm và cả năm 2022</li> <li>- Về công tác nhân sự Kế toán tài chính</li> <li>- Về nội thất</li> <li>- Vấn đề bảo trì, bảo dưỡng MMTB, nhà xưởng, PCCN, PCBL, và công tác 5S vệ sinh môi trường nhà xưởng nội bộ.</li> <li>- Về vấn đề luân chuyển cán bộ quản lý.</li> </ul>
17	417/CT/HĐQT/NQ	29/06/2022	HĐQT thống nhất phương án bổ sung hệ thống PCCC cho buồng sơn nội thất và thay đổi công nghệ sấy cho dây chuyền sơn nội thất
18	418/CT/HĐQT/NQ	29/06/2022	HĐQT thống nhất thông qua nội dung Đề án tái cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025
19	522/CT/HĐQT/NQ	19/08/2022	HĐQT thống nhất thông qua việc triển khai tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Nội dung lấy ý kiến: Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc bổ sung mã ngành nghề vào Giấy xác nhận nội dung đăng ký doanh nghiệp.
20	525 /CT/HĐQT/NQ	22/08/2022	HĐQT thống nhất thông qua việc ban hành mức lương của Phụ trách Phòng Kế toán – Tài chính

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
21	579/CT/HĐQT/NQ	14/09/2022	HĐQT thống nhất thông qua tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản v/v bổ sung mã ngành nghề kinh doanh.
22	618/CT/HĐQT/NQ	10/10/2022	HĐQT thống nhất thông qua các nội dung sau: - Về kết quả SXKD 9 tháng và cả năm 2022 - Về xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 - Về hỗ trợ lương cho NLĐ trong thời gian thiếu việc làm (dự tính đến tháng 5/2023) - Về dây chuyền nội thất
23	728/CT/HĐQT/NQ	22/12/2022	HĐQT thống nhất thông qua các nội dung sau: - Dự kiến kết quả SXKD năm 2022 - Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho năm 2023 - Kế hoạch SXKD năm 2023 - Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 - Mức lương của quản đốc PXĐH
24	746/CT/HĐQT/NQ	31/12/2022	HĐQT thống nhất bổ sung vào Quy chế trả lương nội dung trích lập quỹ dự phòng tiền lương.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả các cuộc họp)

- không có

1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

+ Danh sách các thành viên HĐQT tham gia chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Nguyễn Chí Dũng Chủ tịch HĐQT
- Dương Phú Minh Hoàng Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Thanh Bình Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Tranh Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thị Phương Loan Thành viên HĐQT

2. Ban kiểm soát:

+ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
			Đại diện	Cá nhân
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban kiểm soát	0	0,08
2	Bùi Thị Hà	Thành viên BKS	0	0,07
3	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên BKS	0	0,15

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên: Trưởng ban kiểm soát là người chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động tài chính, kế toán của Công ty. Hai kiểm soát viên sẽ chịu trách nhiệm kiểm soát tất cả các hoạt động nghiệp vụ liên quan trực tiếp đến quyền lợi của cổ đông và có trách nhiệm kiểm tra ngay các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày để đảm bảo tính chính xác và hợp pháp, hợp lệ của các nghiệp vụ.

+ Hoạt động của ban kiểm soát.

- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính.
- Tham dự đầy đủ các buổi họp cùng Hội đồng quản trị đã giúp Ban kiểm soát giám sát



việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, chấp hành điều lệ Công ty đối với HĐQT và Ban Điều hành.

- Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng trực tiếp tham gia công tác kiểm kê định kỳ của Công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV đã họp 5 lần:

\* Buổi họp lần 1: ngày 18/2/2022: BKS tham gia họp cùng HĐQT về các nội dung:

- Kết quả SXKD 2021 (dự kiến)
- Tình hình đầu tư SX nội thất
- Tăng vốn điều lệ
- Dự kiến SXKD 2022
- Dự kiến đầu tư cho SX hàng ngoài trời 2022
- Chi Tết cho người lao động, phúc lợi cho lao động có hoàn cảnh khó khăn
- Sửa đổi quy chế tiền lương: Điều 5.1; 6.2
- Thông qua KHSXKD năm 2022, dự kiến trình ĐHĐCĐ.
- Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ năm 2022: dự kiến ngày 16-23/4/2022.

\* Buổi họp lần 2: ngày 26/4/2022: BKS tham gia họp cùng HĐQT về các nội dung:

- Phân công lại nhiệm vụ thành viên trong HĐQT
- Quyết định một số vấn đề nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT theo Tờ trình số 251 ngày 22/04/2022 của BĐH
- Kết quả SXKD quý 1/2022 và dự kiến tình hình SXKD từ nay đến cuối năm.

\* Buổi họp lần 3: ngày 16/6/2022: BKS tham gia họp cùng HĐQT. Nội dung chính:

- Bàn giao chức danh KTT vào 30/6 và bổ nhiệm người kế nhiệm vào 1/7.
- Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2022 (dự kiến). Tình hình SXKD trong thời gian 6 tháng cuối năm
- Phân xưởng Nội thất

\* Buổi họp lần 4: ngày 5/10/2022: BKS tham gia họp cùng HĐQT. Nội dung chính:

- Dự kiến kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và cả năm.
- Xây dựng và đăng ký KHSXKD 2023 với Tổng Cty.
  - + Các khó khăn và giải pháp cho tình hình suy thoái hiện nay và 2023.
- Tiến độ, vướng mắc, giải pháp cho dự án nội thất
- Một số công việc liên quan công tác TC-KT
  - + Bàn giao KTT
  - + Thực hiện NĐ31
- Công tác PCBL, PCCN.
- Một số vấn đề khác.

\* Buổi họp lần 5: ngày 20/12/2022: BKS tham gia họp cùng HĐQT. Nội dung chính:

- Dự kiến kết quả SXKD cả năm 2022.
- Khó khăn thách thức thời gian qua, dự báo tình hình sắp tới.
- Phương hướng SXKD, đầu tư, tài chính, nhân sự cho năm 2023.
- Công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2023(dự kiến).
- Một số công tác khác.

Ngoài các buổi họp trên Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc bằng điện thoại, email để trao đổi công việc và các hoạt động của Ban kiểm soát thường kỳ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG	THÙ LAO	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	43.700.000	6.000.000	
2	Dương Phú Minh Hoàng	Ủy viên HĐQT	41.400.000	6.000.000	
3	Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên HĐQT		6.000.000	
4	Nguyễn Thị Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	17.000.000	6.000.000	
5	Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên HĐQT	18.500.000	6.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban KS	6.400.000	5.000.000	
2	Bùi Thị Hà	Ủy viên BKS	7.000.000	3.000.000	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên BKS		3.000.000	
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>				
1	Phạm Văn Chín	Phó Giám đốc	31.000.000		
2	Nguyễn Thị Bích Xi	Phụ trách kế toán	24.000.000		

Ghi chú: - Tiền lương và thù lao được tính theo tháng.

- Thù lao của HĐQT&BKS đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Chí Dũng	Người nội bộ	-	-	48.000	0,71	Mua CP
2	Dương Phú Minh Hoàng	Người nội bộ	111.190	2,48	231.708	3,44	
3	Nguyễn Thị Tranh	Người nội bộ	20.311	0,45	60.361	0,90	
4	Nguyễn Thị Thanh Bình	Người nội bộ	280	0,01	9.046	0,13	
5	Trần Trung Huân	Người nội bộ	28.891	0,64	43.336	0,64	
5.1	Trần Thị Hằng	Người có liên quan	-	-	4.908	0,07	
5.2	Trần Trung Huỳnh	Người có liên quan	-	-	4.900	0,07	
5.3	Trần Trung Hàng	Người có liên quan	2.805	0,06	4.207	0,06	
6	Nguyễn Thị Phương Loan	Người nội bộ	-	-	50.000	0,74	
7	Phạm Văn Chín	Người nội bộ	-	-	13.851	0,21	
8	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Người nội bộ	-	-	5.506	0,08	
9	Bùi Thị Hà	Người nội bộ	-	-	5.000	0,07	
10	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Người nội bộ	-	-	10.000	0,15	
11	Nguyễn Thị Bích Xi	Người nội bộ	1.402	0,03	5.353	0,08	

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

Thực hiện theo qui định pháp luật về quản trị công ty

## **VI. Báo cáo tài chính:**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cẩm Hà tại ngày 31.12.2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán đã được công ty đăng tải tại website: <https://camhafurniture.com/vn/co-dong-6/>

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: HC-QT-NS; KTTC

## **XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Nguyễn Chí Dũng**